

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 04/2017/HC-ST

Ngày: 13/6/2017

V/v khiếu kiện: Quyết định giải
quyết khiếu nại trong quản lý
đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Phương

2. Ông Trần Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Trình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14A/2065/TLST – HC ngày 13 tháng 12 năm 2016 về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐST-HC ngày 01 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Thân Văn L. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông S, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (Theo Quyết định ủy quyền số 2058/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang). (Có đơn xin vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông X - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở TN và MT tỉnh Bắc Giang và ông P - Phó Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang. Ông X có mặt, ông P xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P - Phó Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang. (Theo Quyết định ủy quyền số 3731/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V). (Có đơn xin vắng mặt)

2. NLQ1

3. NLQ2

4. NLQ3

5. NLQ4

NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 đều trú tại: Xóm C, thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh B; và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản trình bày và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện là ông Thân Văn L trình bày:

Ông yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (sau viết tắt là quyết định số 255). Ông đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho ông diện tích là 237m² đất, nếu không trả bằng đất thì đề nghị Tòa án buộc người bị kiện bồi thường 400.000.000 đồng tương đương với diện tích 237m².

Căn cứ ông đưa ra chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là:

Một, UBND huyện V đã đưa ra mức bồi thường đối với diện tích đất 237,0m² bị thu hồi là chưa hợp lý, yêu cầu phải bồi thường theo thỏa thuận căn cứ vào Luật đất đai năm 2013. Khi ông được thông báo đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì ông đã không nhất trí với mức giá bồi thường và đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện V. Sau đó UBND huyện V đã tổ chức cưỡng chế diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông mà không thông báo trước cho ông biết và cũng không niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế tại trụ sở UBND huyện V.

Hai, việc UBND huyện V phê duyệt phương án bồi thường gia đình ông với mức giá 19.000.000 đồng/1 sào kể cả đất làm nhà là không hợp lý. Việc bồi thường thì phải căn cứ theo giá trị thực tế.

Ba, căn cứ theo Điều 23, Hiến pháp năm 1992 có quy định “*Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức không bị quốc hữu hóa trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và vì lợi ích Quốc gia, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của cá nhân hoặc tổ chức theo thời giá thị trường*”.

Bốn, UBND huyện V tiến hành thu hồi đất của một số hộ dân ở thôn H, xã T cùng thời điểm thu hồi đất của gia đình ông nhưng UBND huyện V lại bồi thường với mức giá 56.800.000 đồng/1 sào bao gồm đất dịch vụ. Nếu ai mất một sào trở lên thì UBND huyện V bồi thường 01 lô đất kinh doanh dịch vụ 72m², ưu tiên làn 1. Nhưng ông yêu cầu được bồi thường đất thì UBND huyện V lại không chấp nhận.

Năm, Chương trình giáo dục từ xa của Đài tiếng nói Việt Nam đã cho biết Nhà nước giao đất cho dân thì người dân có quyền trên mảnh đất của mình, Nhà nước quản lý để giải quyết tranh chấp và thu hồi theo đúng Luật pháp. Hiến pháp Nhà nước năm 2014 Nhà nước lấy dân làm chủ, quyền lực Nhà nước thuộc về dân dân. Việc Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi đất của gia đình ông và bồi thường giá đất

thấp nhưng ông không đồng ý và đã tố chức cưỡng chế là không đảm bảo quyền lợi của ông.

Sáu, ông L nghe Đài tiếng nói Việt Nam nói bạn muốn biết giá đất của bạn thì phải xem giá đất xung quanh, năm 2002 huyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q ở xóm C, thôn N bằng 650 triệu/1 sào, bà M ở thôn H 1 huyện cũng thu hồi đất trong thời điểm của ông trả bà M 56,8 triệu đồng và trả một lô đất kinh doanh dịch vụ 72m² giá trị bây giờ là 1,5 tỷ đồng.

Ngoài ra, người khởi kiện không trình bày gì thêm khác.

2. *Tại văn bản trình bày quan điểm và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang là ông S trình bày:* Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện. Lý do:

-Về trình tự và thẩm quyền giải quyết vụ việc

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 là đúng trình tự và đúng thẩm quyền quy định tại Điều 21 Luật Khiếu nại và Điều 138 Luật Đất đai năm 2003.

-Về nội dung xác minh vụ việc, thấy:

+ Nguồn gốc của 02 thửa đất trên là đất của hộ ông L được thể hiện tại: thửa số 29, diện tích 116,6m² và thửa số 30, diện tích 120,4m²; tổng diện tích hai thửa là 237,0 m²; loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, địa điểm tại khu D, thôn N, xã H, huyện V. Đất nông nghiệp được Nhà nước giao ổn định, lâu dài, hiện trạng thời điểm thu hồi đất đang cấy lúa, đã được cấp GCNQSD đất.

+ Theo bản đồ trích đo phục vụ công tác bồi thường GPMB, toàn bộ diện tích 237,0m² của 02 thửa đất trên nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư thôn N, xã H, huyện V.

+ Ông Thân Văn L khiếu nại việc áp dụng giá đất khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng khu dân cư thôn N, xã H, huyện V; cụ thể: không nhất trí việc áp dụng giá đất do UBND tỉnh quy định, ông đề nghị tính giá đất để bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo giá 300.000.000đồng/sào (360m²) hoặc áp dụng giá đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

+ Ngày 29/10/2015, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 3991/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Thân Văn L (giải quyết lần 1).

+ Không nhất trí với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện V, ông L có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh và đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết (lần 2) tại Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016.

+ Như vậy, giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 là đúng trình tự và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011.

- Diễn biến vụ việc, kết quả giải quyết của UBND huyện V:

Ngày 21/01/2014, UBND huyện V có Quyết định số 92/QĐ-UBND và Quyết định số 459/QĐ-UBND về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư thôn N, xã H, huyện V.

Theo các quyết định trên, hộ ông Thân Văn L bị thu hồi, chuyển mục đích 02 thửa đất (số 29, 30). Theo tờ bản đồ trích đo, tổng diện tích bị thu hồi là 237,0m²; mục đích sử dụng: đất nông nghiệp (trồng cây hàng năm); tổng số tiền hộ ông L được bồi thường, hỗ trợ là: 36.261.000đ (trong đó: Tiền bồi thường về đất là 9.480.000đ (đơn giá 40.000 đ/m² x 237,0m²); tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm là 23.700.000đ (2,5 x 237m² x 40.000đ/m²); tiền bồi thường hoa màu trên đất là 1.422.000đ (237,0m² x 6.000đ/m²); tiền hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất là 1.659.000đ (237,0m² x 7.000 đ/m²).

Quá trình lập hồ sơ, thu hồi, BTGPMB để thực hiện dự án, hộ ông L không có thắc mắc gì về diện tích, loại đất và nguồn gốc đất. Trên cơ sở đó, UBND huyện V đã chỉ đạo thiết lập đầy đủ hồ sơ thu hồi, BTGPMB theo quy định. Tại thời điểm thu hồi đất, việc lập phương án bồi thường, áp giá bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông L được thực hiện theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định 703/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Bảng giá đất năm 2014 áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Khi được thông báo đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, ông L không nhất trí với giá đất và mức bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện V phê duyệt và có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện V, đề nghị tính giá đất để bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án theo giá đất của Luật Đất đai năm 2013.

Chủ tịch UBND huyện đã giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông L. Trên cơ sở báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 30/11/2015, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 3991/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Thân Văn L, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, với nội dung: “**Điều 1.** Việc ông Thân Văn L, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, đề nghị được bồi thường diện tích 237,0m² đất nông nghiệp trồng cây hàng năm của gia đình ông khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo giá đất của Luật Đất đai năm 2013, là không có cơ sở giải quyết.

Giữ nguyên Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang”.

Không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện V, ông L có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ pháp luật đề Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016.

+ Theo quy định, Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2014.

+ Ngày 21/01/2014, UBND huyện V ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất ... và Quyết định số 459/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường GPMB để thực hiện dự án Xây dựng khu dân cư thôn N, xã H. Như vậy, tại thời điểm thực hiện việc thu hồi, bồi thường GPMB để thực hiện dự án, Luật Đất đai năm 2013 chưa có hiệu lực thi hành.

Do đó, việc lập và phê duyệt phương án bồi thường GPMB; giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành tại thời điểm.

+ Các thửa đất ông L bị thu hồi là đất nông nghiệp được Nhà nước giao ổn định, lâu dài; hiện trạng đang cấy lúa, đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất tại Quyết định số 271/QĐ-UB ngày 26/6/1999, có số seri P 649700, có sổ vào sổ cấp GCN là 01484 QSDĐ/271/1999/QĐ-UBND.

+ Theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 1, Điều 4 Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: *“Giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích sử dụng tại thời điểm quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do UBND tỉnh quyết định và công bố công khai vào 01 tháng 01 hàng năm, không bồi thường theo giá đất sẽ được chuyển mục đích sử dụng”*.

+ Căn cứ các quy định nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông Thân Văn L thống nhất với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện V tại Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 29/11/2015 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Thân Văn L, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nay, quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đối với vụ kiện như sau:

- Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 về giải quyết đơn khiếu nại của ông Thân Văn L, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang là khách quan, đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang: Giữ nguyên Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 về giải quyết đơn khiếu nại của ông Thân Văn L, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. *Tại văn bản trình bày quan điểm và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V (do ông P là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:*

Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2014, UBND xã H đã lập hồ sơ thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng khu dân cư thôn N, xã H, trong đó có gia đình ông Thân Văn L. Sau khi hoàn thiện hồ sơ theo quy định, UBND xã H trình UBND huyện phê duyệt; UBND huyện có Quyết định số 92/QĐ-UBND, ngày 21/01/2014 về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án; Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 về việc phê duyệt phương án GPMB, diện tích gia đình ông L bị thu hồi là 237,0m², số tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt là 36.261.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện việc thu hồi, bồi thường, GPMB dự án: Xây dựng khu dân cư thôn N, xã H, Luật Đất đai năm 2013 chưa có hiệu lực. Do đó, việc lập và phê duyệt phương án bồi thường GPMB, giá đất để tính bồi thường được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Thân Văn L là đúng quy định tại Quyết định số: 703/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Bảng giá đất năm 2014 áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và tại Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, tuy nhiên ông L không nhận tiền bồi thường đất, tài sản, hoa màu trên đất và khiếu nại Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Chủ tịch UBND huyện V.

Sau khi ông L có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện đã giao cho Phòng Tài nguyên và môi trường xem xét, tham mưu giải quyết, ngày 29/10/2015 Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số: 3991/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Thân Văn L; không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện V, ông L có đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang xem xét giải quyết, đến ngày 03/3/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số: 255/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông L. Không nhất trí với giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, ông L đã gửi đơn khởi kiện Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Nay, quan điểm của Chủ tịch UBND huyện V đối với vụ kiện như sau:

Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án: Xây dựng khu dân cư thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, theo đơn giá tính bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt là đúng quy định của pháp luật; việc khiếu nại của ông Thân Văn L là không có cơ sở.

Chủ tịch UBND huyện V giữ nguyên quan điểm đã trình bày, đề nghị TAND tỉnh Bắc Giang giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 đều trình bày:

Đồng ý với lời trình bày như trong đơn khởi kiện và bản tự khai của ông Thân Văn L đã nộp tại Tòa án, không có bổ sung gì thêm. Đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc

Giang. Đề nghị trả lại diện tích 237m² đất cho ông Thân Văn L. Nếu không trả đất thì phải bồi thường số tiền 400.000.000 đồng tương đương với diện tích đất đã bị thu hồi.

* Tại phiên tòa các đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày và không có ý kiến bổ sung gì thêm. Các đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Tòa án công bố lời khai tại phiên tòa hợp lệ.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa có quan điểm:*

Những người tiến hành tố tụng đúng thành phần, thực hiện đúng các quy định của pháp luật hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự mà Luật tố tụng hành chính quy định. Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn L.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về thụ lý vụ án:

Ngày 03/3/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Thân Văn L. Quyết định số 255 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

Ngày 01/7/2016, ông L trực tiếp nộp đơn khởi kiện tại TAND tỉnh Bắc Giang, yêu cầu hủy Quyết định số 255, là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Vì vậy, TAND tỉnh Bắc Giang đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về việc vắng mặt một số đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (ông L), một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt. Căn cứ Điều 158 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, HĐXX thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang:

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định số 255:

Quyết định số 255 được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (do Phó chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang – ông L ký thay) về việc giải quyết khiếu nại của ông Thân Văn L được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật tại thời điểm ban hành: Điều 7, Điều 21 Luật khiếu nại, điểm a khoản 2 Điều 138 Luật đất đai 2003, Điều 122 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định 255:

Do có khiếu nại của ông Thân Văn L đối với Quyết định số 3991/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện V, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã giao cho Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang xác minh, đối thoại với công dân, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định (BL 34). Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành quyết định số 255 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Thân Văn L là hoàn toàn đúng trình tự, thủ tục theo quy định từ Điều 27 đến Điều 43 của Luật khiếu nại.

[2.1.3] Về căn cứ ban hành quyết định 255:

Ông Thân Văn L khởi kiện cho rằng quyết định số 255 (về việc giải quyết khiếu nại của ông đối với quyết định 3991) trái thẩm quyền, trái quy định pháp luật, ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của gia đình ông.

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

- Thứ nhất, theo bản đồ trích đo phục vụ công tác bồi thường GPMB, đất của hộ ông L được thể hiện tại: thửa số 29, diện tích 116,6m² và thửa số 30, diện tích 120,4m² – tổng diện tích hai thửa là 237,0m²; loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, địa điểm tại khu D, thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nguồn gốc của 02 thửa đất trên là đất nông nghiệp được nhà nước giao ổn định, lâu dài, hiện trạng đang cấy lúa, đã được cấp GCNQSD đất. Toàn bộ diện tích 237,0m² của 02 thửa đất trên nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện dự án : Xây dựng khu dân cư thôn N, xã H, huyện V. Quá trình lập hồ sơ, thu hồi, BTGPMB để thực hiện dự án, hộ ông L không có thắc mắc gì về diện tích, loại đất và nguồn gốc đất. Trên cơ sở đó, UBND huyện V đã chỉ đạo thiết lập đầy đủ hồ sơ thu hồi, BTGPMB theo quy định. Ngày 21/01/2014, UBND huyện V ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất ... và Quyết định số 459/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường GPMB để thực hiện dự án Xây dựng khu dân cư thôn N, xã H. Như vậy, tại thời điểm thực hiện việc thu hồi, bồi thường GPMB để thực hiện dự án, Luật Đất đai năm 2013 chưa có hiệu lực thi hành. Do đó, việc lập và phê duyệt phương án bồi thường GPMB; giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ được

thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành tại thời điểm.

- Thứ hai: Theo các quyết định trên, hộ ông Thân Văn L bị thu hồi, chuyển mục đích 02 thửa đất (số 29, 30). Theo tờ bản đồ trích đo, tổng diện tích bị thu hồi là 237,0m²; mục đích sử dụng: đất nông nghiệp (trồng cây hàng năm); tổng số tiền hộ ông L được bồi thường, hỗ trợ là: 36.261.000đ (trong đó: Tiền bồi thường về đất là 9.480.000đ (đơn giá 40.000 đ/m² x 237,0m²); tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm là 23.700.000đ (2,5 x 237m² x 40.000đ/m²); tiền bồi thường hoa màu trên đất là 1.422.000đ (237,0m² x 6.000đ/m²); tiền hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất là 1.659.000đ (237,0m² x 7.000 đ/m²). Các thửa đất ông L bị thu hồi là đất nông nghiệp được Nhà nước giao ổn định, lâu dài; hiện trạng đang cấy lúa, đã được UBND huyện V cấp GCNQSD đất.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 1, Điều 4 Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: *“Giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích sử dụng tại thời điểm quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do UBND tỉnh quyết định và công bố công khai vào 01 tháng 01 hàng năm, không bồi thường theo giá đất sẽ được chuyển mục đích sử dụng”*. Tại thời điểm thu hồi đất, việc lập phương án bồi thường, áp giá bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông L được thực hiện theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định 703/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Bảng giá đất năm 2014 áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ các quy định nêu trên, UBND huyện V ban hành Quyết định số 459/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường GPMB là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Do quyết định 459 có căn cứ nên việc quyết định không chấp nhận đơn khiếu nại của ông L đối với quyết định 459 lần 1 (quyết định số 3991 của Chủ tịch UBND huyện V) và lần 2 (quyết định số 255 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật như đã nhận định trên.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện trả lại ông diện tích đất 237m² đất, nếu không trả bằng đất thì đề nghị Tòa án buộc người bị kiện bồi thường 400.000.000 đồng tương đương với diện tích 237m² đất đã bị thu hồi :

Do quyết định số 255 ban hành là đúng quy định của pháp luật, nên việc ông L đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho ông diện tích là 237m² đất, nếu không trả bằng đất thì đề nghị Tòa án buộc người bị kiện bồi thường 400.000.000 đồng tương đương với diện tích 237m² là không có cơ sở.

Tại phiên tòa phía người khởi kiện không đưa ra được căn cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện.

Vì vậy, cần bác yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn L đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy quyết định số 255 và yêu cầu trả lại ông diện tích đất 237m² đất, nếu không trả bằng đất thì đề nghị Tòa án buộc người bị kiện bồi thường 400.000.000 đồng tương đương với diện tích 237m² đất đã bị thu hồi.

Về án phí: ông Thân Văn L được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 11, Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng: khoản 2, Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 1, Điều 4 Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định 703/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Bảng giá đất năm 2014 áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Điều 12, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 11, Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn L đề nghị hủy Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về giải quyết đơn khiếu nại của ông Thân Văn L và yêu cầu Tòa án tuyên trả lại cho ông diện tích là 237m² đất, nếu không trả bằng đất thì đề nghị Tòa án buộc người bị kiện bồi thường 400.000.000 đồng tương đương với diện tích 237m² đất đã bị thu hồi.

2. Về án phí:

Ông Thân Văn L được miễn án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả lại ông Thân Văn L số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu số AA/2010/000382 ngày 08/12/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CTHADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung